TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 181 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2025
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thái và Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Tô Tấn Cường– Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2024, về việc: "Xin ly hôn, nuôi con chung ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 717/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mộng V, sinh năm 2001, có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.
Bị đơn Trần Hữu H, sinh năm 1997, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N1, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.
Người có quyền lợi, nghiã vụ liên quan:
Trần Thị Bích L, sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt
Địa chỉ: KP Ph2, TT T, huyện T , tỉnh Bình Định
Trần Hữu L1, sinh năm 1990, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T2, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2024, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng V trình bày: Giữa chị với anh Trần Hữu H tự tìm hiểu thời gian 01 tháng, tự nguyện đi đến nhôn nhân, và kết hôn tại UBND xã Ph1vào ngày 21/9/2019. Trong thời gian hôn nhân vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy

ra là do chồng chị thường xuyên ăn nhậu, đi chơi với gái vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai. Gia đình hai bên biết rõ vợ chồng mâu thuẫn, có khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01con chung tên là Trần Nguyễn Hữu B, sinh ngày 08/01/2019, hiện con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị xin nuôi con, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về quan hệ tài sản chung: Chị V khai tự thỏa thuận về tài sản chung, vợ chồng có nợ chung, nợ chị Trần Thị Bích L 01 chỉ vàng, nợ anh Trần Hữu L1 20.000.000đ, nhưng anh H tự trả, chị L, anh L1 không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị V không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Trần Hữu H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có bản khai anh Huy đã trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa anh với Nguyễn Thị Mộng V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 21/02/2019. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2024 thì vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh đi làm, vợ đi may, vợ anh quen người khác trên mạng, vợ ngoại tình nên anh tức có đánh vợ. Sau đó vợ bỏ đi thì anh có tìm về, vợ chồng anh có nói chuyện nhưng chị V vẫn chối cãi, nên vợ chồng tiếp tục cãi nhau. Sau khi vợ anh về phía cha mẹ vợ ở, anh có về chơi cùng vợ con rồi anh đi làm tiếp. Gia đình hai bên biết vợ chồng anh mâu thuẫn nhưng không can thiệp. Nay chị V xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con. Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Hữu B, sinh ngày 08/01/2019, hiện con đang ở cùng vợ anh. Nay ly hôn, vợ xin nuôi con thì anh đồng ý giao con cho vợ nuôi. Về cấp dưỡng: Anh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ. Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, có nợ chung nợ anh Trần Hữu L1 20.000.000đ, nợ chị Trần Thị Bích L 01chỉ vàng 24k 9999, phần nợ này nếu ly hôn thì chia nợ mỗi người chịu 1/2. Ngoài ra anh H không khai và không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu L1 có đơn xin vắng mặt, nhưng có bản khai anh L1 trình bày: Anh là anh ruột của Trần Hữu H, anh có cho vợ chồng H, V mượn 20.000.000đ, nay vợ chồng V, H ly hôn thì phần nợ này anh tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Bích L có đơn xin vắng mặt , nhưng có bản khai chị L trình bày: Chị là chị ruột của Trần Hữu H, chị có cho vợ chồng H, V mượn 01 chỉ vàng, nay vợ chồng V, H ly hôn thì phần nợ này chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị V ly hôn anh H.Về quan hệ nuôi con chung: Đề nghị giao con chung của chị V và anh H tên là Trần Nguyễn Hữu B, sinh ngày 08/01/2019, cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.Về cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên đề nghị Tòa không xét. Về quan hệ tài sản chung: Chị V, anh H khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về nợ chung: Anh H khai có nợ chung gồm nợ anh Trần Hữu L1 20.000.000đ, nợ chị Trần Thị Bích L 01 chỉ vàng, nhưng anh L1, chị L không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mộng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hữu H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Trần Hữu H cư trú tại Thôn N1 , xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Trần Hữu H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng V thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị Mộng V và anh Trần Hữu H tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 21/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp.Theo chị V khai trong thời gian sống chung không có trách nhiệm với gia đình, anh H đi nhậu, ngoại tình, đánh đập vợ con. Trong khi đó anh H thừa nhận việc đánh vợ vì vợ anh ngoại tình, sau đó anh xin lỗi vợ xin về đoàn tụ để nuôi con, nhưng chị V không đồng ý.Từ đó anh H không về, cũng không đến Tòa để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó Tòa xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh H trầm trọng, không thể hàn gắn, nên Tòa cho chị V ly hôn anh H là phù hợp.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Giữa chị V và anh H có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Hữu B, sinh ngày 08/01/2019, hiện con đang ở cùng chị V. Nay ly hôn chị V xin nuôi con, anh H có văn bản đồng ý là phù hợp. Tại phiên tòa chị V vẫn không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh H khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét. Về nợ chung: Theo anh H, anh L1 và chị L khai có nợ chung gồm nợ anh L1 20.000.000đ, nợ chị L 01chỉ vàng, anh H yêu cầu chia nợ. Tuy nhiên anh L1 và chị L là người có quyền lợi liên quan không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước.Tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mộng V ly hôn anh Trần Hữu H.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung của chị V và anh H tên là Trần Nguyễn Hữu B, sinh ngày 08/01/2019, cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng chị V. Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002906, ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
-UBND xã Ph1
(số 25 Ngày 21/02/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy